TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 06 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - THANH HOÁ

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trương Văn D, sinh năm 1998

Nơi thường trú: SN 11 đường Đ, phường H, tỉnh Thanh Hoá

2. Chị Trần Thị M, sinh năm 1999

Nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 10 năm 2025, các đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Trương Văn D và chị Trần Thị M không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh chị đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự. Nội dung thoả thuận cụ thể như sau:

[1]*Về hôn nhân*: Anh Trương Văn D, chị Trần Thị M thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]*Về con chung*: Anh D, chị M có 01 con chung tên là Trương Thị Huyền D1, sinh ngày 18/01/2021. Ly hôn anh chị thống nhất: Anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thị Huyền D1. Chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với Anh D.

Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Anh chị thỏa thuận, Anh D chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn D và chị Trần Thị M

- *Về con chung*: Anh D, chị M có 01 con chung tên là Trương Thị Huyền D1, sinh ngày 18/01/2021. Ly hôn anh chị thống nhất: Anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thị Huyền D1 . Chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với Anh D.

Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]*Về lệ phí*: Anh Trương Văn D, chị Trần Thị M thoả thuận Anh D chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000đ. Theo biên lai thu số 0001824 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Anh D đã nộp đủ tiền lệ phí.

[3]Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND P.H, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

Mai Thị Lý